

Số: 1034/2020/QĐST - HNGĐ

Gò Vấp, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 648/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường L, phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Đường K, Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị Kim D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 02/3/2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 26/5/2020, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông P và bà D thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, không có tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị Kim D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 02/3/2012 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày: 22/5/2013.

Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ B mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2020, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Vũ P và bà Nguyễn Thị Kim D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ

phí mà ông P và bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0026269 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Dương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- UBND P.B, Q. V,  
TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Viễn Thoa**